

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BÌNH MINH PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BÌNH MINH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH MINH PHAT TRADING SERVICES AND TECHNICAL PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BINH MINH PHAT TRADING SERVICES AND TECHNICAL PRODUCTION CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109933646

3. Ngày thành lập: 16/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 Ngách 1 Ngõ 159 Đường Hữu Hưng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911 036 066

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Giáo dục nhà trẻ	8511
23.	Giáo dục mẫu giáo	8512
24.	Giáo dục tiểu học	8521
25.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
26.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
27.	Đào tạo sơ cấp	8531
28.	Đào tạo trung cấp	8532
29.	Đào tạo cao đẳng	8533
30.	Đào tạo đại học	8541
31.	Đào tạo thạc sĩ	8542
32.	Đào tạo tiến sĩ	8543
33.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
36.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không bao gồm Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
39.	Quảng cáo	7310
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
42.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
43.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
44.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
46.	In ấn	1811
47.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rèn dập khuôn tem)	1812
48.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
49.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
50.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
51.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
52.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
53.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
54.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
55.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
56.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
57.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
58.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
59.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
60.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
61.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

62.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
63.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
64.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
65.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
66.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
67.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
68.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
69.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
70.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
71.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
72.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
73.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
74.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
75.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
76.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
80.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
81.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
82.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
83.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
84.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
85.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
86.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
87.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
88.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
89.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

90.	Xây dựng nhà để ở	4101
91.	Xây dựng nhà không để ở	4102
92.	Xây dựng công trình điện	4221
93.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
94.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
95.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
96.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
97.	Phá dỡ	4311
98.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
99.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
100.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
101.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
102.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
103.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: QUÁCH THỊ CHIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/05/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 060554480

Ngày cấp: 07/06/2019

Nơi cấp: Công an Tỉnh Yên Bái

Địa chỉ thường trú: *Thôn Hưng Thịnh, Xã Cát Thịnh, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Hưng Thịnh, Xã Cát Thịnh, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội